

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức
cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng

công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2025 và thay thế Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh, Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, TH;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2025/QĐ-UBND ngày 28 /02 /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) và tiếp nhận vào làm công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người đăng ký tuyển dụng vào làm công chức cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);

b) Các trường hợp tiếp nhận vào làm công chức cấp xã được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan công tác tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng và tiếp nhận

- Công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.
- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.
- Thông qua Hội đồng tuyển dụng, tiếp nhận.

Điều 3. Căn cứ tuyển dụng và tiếp nhận

- Số lượng biên chế được giao.
- Yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng chức danh công chức cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao.

Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Ngoài ra phải đáp ứng tiêu chuẩn ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Riêng chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Phương thức tuyển dụng và tiếp nhận

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

2. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Ngoài hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Thẩm quyền tuyển dụng và tiếp nhận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã và tiếp nhận vào làm công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

Chương II TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1 ƯU TIÊN VÀ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Điều 7. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP*); khoản 2 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2024/NĐ-CP*); khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 8. Hội đồng tuyển dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Nội vụ;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ;

d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Căn cứ vào hình thức tuyển dụng và yêu cầu công việc quyết định việc thành lập bộ phận giúp việc phù hợp trong số các bộ phận sau: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban phòng vãn; quyết định số lượng thành viên tham gia các ban phù hợp với số lượng thí sinh dự thi;

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc, Tổ in sao đề thi.

b) Ban hành quy chế, nội quy kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã để tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển đảm bảo nghiêm túc, khách quan đúng quy định của pháp luật;

Việc ban hành quy chế, nội quy kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã, Hội đồng tuyển dụng xây dựng nội quy, quy chế của kỳ tuyển dụng áp dụng nội quy ban hành theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2020/TT-BNV)

c) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

d) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

đ) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển;

g) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thành viên Hội đồng tuyển dụng và thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng; việc thành lập các Ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Mục 1 và Mục 2 Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

5. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của Phòng Nội vụ cấp huyện trong các hoạt động của Hội đồng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Mục 2 TUYỂN DỤNG

Điều 9. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã và báo cáo Sở Nội vụ thẩm định để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

1. Số lượng biên chế được giao và số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức;
2. Số lượng biên chế cần tuyển ở từng vị trí việc làm, trong đó xác định cụ thể vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau (nếu có);
3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm, chức danh công chức cấp xã, trong đó xác định cụ thể yêu cầu về thang điểm kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức (nếu có); yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với từng vị trí việc làm (nếu có);
4. Hình thức và nội dung tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển), trường hợp thi tuyển thì xác định cụ thể hình thức tổ chức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành; dự kiến thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển;
5. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 10. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

Điều 11. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định. Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển để kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển.

2. Chậm nhất là 15 ngày hoặc chậm nhất là 30 ngày đối với trường hợp số lượng người đăng ký dự tuyển từ 500 người trở lên, kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng hoàn thành các công việc sau đây:

a) Thông báo trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi hoặc dự xét và thông tin liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng.

Nội dung thông báo phải ghi rõ: Thông tin thí sinh dự tuyển; vị trí việc làm đăng ký dự tuyển, thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển (đối với trường hợp đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau); miễn thi vòng 1 hoặc miễn thi ngoại ngữ (nếu có); thời gian thi vòng 1, thời gian thi vòng 2 (dự kiến) hoặc thời gian tổ chức phỏng vấn (đối với xét tuyển); hình thức, địa điểm thi và các thông tin khác có liên quan.

b) Gửi thông báo triệu tập tới người đăng ký dự tuyển.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn thì phải thông báo và nêu rõ lý do.

Mục 3 THI TUYỂN

Điều 12. Các chức danh tuyển dụng thông qua thi tuyển

Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (*đối với phường, thị trấn*) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (*đối với xã*); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Điều 13. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển

Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

Điều 14. Tổ chức thi tuyển

Tổ chức thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

Điều 15. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

Mục 4 XÉT TUYỂN

Điều 16. Đối tượng xét tuyển

1. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

b) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

2. Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này và thực hiện việc bổ nhiệm chức danh theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 17. Nội dung, hình thức xét tuyển

Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 18. Tổ chức xét tuyển

Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi phòng vấn quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi phỏng vấn. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

Điều 19. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Mục 5

THÔNG BÁO, QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG, TẬP SỰ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 20. Thông báo kết quả tuyển dụng

1. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi vòng 2 (kể cả phúc khảo, nếu có), Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp kết quả.

2. Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người trúng tuyển. Nội dung thông

báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Điều 21. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, quyết định tuyển dụng và nhận việc

Việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; quyết định tuyển dụng và nhận việc công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

Điều 22. Tập sự

1. Thời gian tập sự của công chức cấp xã: 12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo đại học trở lên;

2. Không thực hiện chế độ tập sự đối với chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

3. Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định tại các Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 13, khoản 14 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP; khoản 1 Điều 8 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Người được tuyển dụng giữ chức danh công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

5. Hủy bỏ Quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

a) Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.

c) Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Điều 23. Một số nội dung khác trong tuyển dụng

1. Việc thành lập Ban giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, lưu trữ tài liệu thực hiện theo quy định tại Chương III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

2. Kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã áp dụng theo các văn bản của cấp có thẩm quyền quy định về kinh phí tuyển dụng công chức.

Chương III **TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 24. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ tiếp nhận

1. Đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào công chức cấp xã

Căn cứ yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm và điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng, của pháp luật và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP) làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm chức danh công chức cấp xã cần tiếp nhận;

b) Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển bằng văn bản đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến.

3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

Người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

Điều 25. Trách nhiệm khi tiếp nhận

1. Hội đồng kiểm tra, sát hạch

Đối tượng thuộc các điểm a và b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d, và đ khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức đề nghị tiếp nhận báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Nội vụ về việc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã kèm theo hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

Văn bản thể hiện rõ: Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao và đã sử dụng; số lượng biên chế công chức được giao và đã sử dụng ở từng vị trí công chức; tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng từng vị trí cần tiếp nhận.

d) Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện tham mưu đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch đối với công chức cấp xã và gửi hồ sơ (*gồm: quy trình tổ chức kiểm tra, sát hạch; kết quả sát hạch; hồ sơ cá nhân của người được tiếp nhận vào công chức cấp xã*) của người đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã về Sở Nội vụ thẩm định xếp lương đối với công chức cấp xã được tuyển dụng.

Sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã theo quy định.

2. Không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Các đối tượng thuộc điểm c và điểm d quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức đề nghị tiếp nhận báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Nội vụ về việc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã kèm theo hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

Văn bản thể hiện rõ: Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao và đã sử dụng; số lượng biên chế công chức được giao và đã sử dụng ở từng vị trí công chức; tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng từng vị trí cần tiếp nhận.

d) Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Nội vụ

a) Thẩm định kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cho ý kiến đối với đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức tuyển dụng và tiếp nhận công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu; tổng hợp chỉ tiêu, cơ cấu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng chung của cấp huyện; báo cáo Sở Nội vụ trước và kết quả tuyển dụng sau mỗi kỳ tuyển dụng theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng và tiếp nhận công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng cơ cấu, rà soát số lượng, chỉ tiêu để đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng theo quy định;

b) Bố trí người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định.

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.